

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 29/5/2019
V/v: “T/C hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2018/TLST - DS ngày 21/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/QĐST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: 130, P, phường 03, quận P, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Võ Minh T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc DongA Bank.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Thanh P - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Thái Bình - Phòng giao dịch Thái Thụy.

Địa chỉ: Số 155, khu 6, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Theo Quyết định ủy quyền số 715/QĐ-DAB-PC ngày 13/6/2018).

* Bị đơn: Bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H), sinh năm 1961.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 01, ngõ 557, tổ 19, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hiện là số nhà 108, tổ 19 phường Quang T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đ trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) ngày 01/11/2013 bà Bùi Thị H đề nghị Ngân hàng cho vay 55.000.000 đồng. Ngân hàng duyệt cho bà H vay số tiền 50.000.000 đồng. Ngày 09/12/2013 Ngân hàng đã giao đủ số tiền 50.000.000 đồng vào khoản số 0108681358 bà H mở tại Ngân hàng Đ, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 03 năm từ ngày 09/12/2013 đến ngày 09/12/2016. Mục đích vay: Vay tiêu dùng. Hình thức thanh toán: Trả cả gốc và lãi hàng tháng. Hình thức bảo đảm vay nợ: Tín chấp.

Kể từ ngày phát sinh hồ sơ vay vốn, bà Bùi Thị H đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Từ ngày 26/9/2016 đến nay bà H không thanh toán các khoản cho Ngân hàng như đã cam kết. Ngân hàng đã thông báo, đôn đốc bà H trả nợ nhưng không có kết quả.

Tại phiên tòa Ngân hàng TMCP Đ đề nghị Tòa án:

- Buộc bà Bùi Thị Thúy H phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết theo thỏa thuận, số tiền phải trả đến ngày 29/5/2019: Nợ gốc: 4.512.052 đồng; Nợ lãi trong hạn: 22.522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.791.078 đồng. Tổng cộng: 6.325.652 đồng.

- Buộc bà Bùi Thị Thúy H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và tiếp tục phải chịu khoản lãi đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong với lãi suất phạt quá hạn bằng 1,5 lần lãi suất cho vay trong hạn thỏa thuận trong hợp đồng.

* Quá trình xác minh:

- UBND phường Q, thành phố T cung cấp: Bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) trước đây công tác tại Công đoàn ngành xây dựng Thái Bình, thường trú tại tổ 19, phường Quang Trung, thành phố T đến cuối năm 2016 bà H bỏ đi khỏi địa phương và không tham gia sinh hoạt đảng tại nơi cư trú. Hiện nay bà H đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng, chồng bà H đều đã chết, con bà H đi đâu, làm gì địa phương không biết, hiện tại người nhà của bà H không có ai cư trú tại địa phương.

- Công đoàn ngành xây dựng Thái Bình cung cấp: Bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) nguyên là cán bộ Công đoàn ngành xây dựng, được Liên đoàn lao động tỉnh Thái Bình cho nghỉ việc từ ngày 01/5/2016. Bà Đỗ Thị Hải T nguyên là Chủ tịch Công đoàn ngành xây dựng, được Liên đoàn lao động tỉnh Thái Bình ký quyết định nghỉ hưu từ ngày 01/01/2018.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc Ngân hàng yêu cầu bà H phải trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật dân sự năm 2005 (Tương ứng với các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015), Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, tuyên buộc bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) phải trả toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi, lãi quá hạn theo mức lãi suất

đã thỏa thuận nêu trên kể từ ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Về án phí: Bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Xét thấy nguyên đơn là ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Bùi Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay tài sản đã ký kết giữa hai bên. Bà H không thể hiện phương án kinh doanh, không có đăng ký kinh doanh, số tiền Ngân hàng cho bà H vay không nhằm mục đích phát sinh lợi nhuận, vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là tranh chấp về dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, việc thụ lý, giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Theo địa chỉ mà Ngân hàng TMCP Đ ghi trong đơn khởi kiện thì bà H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số nhà 01, ngõ 557, tổ 19, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hiện là số nhà 108, tổ 19 phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Tòa án đã triệu tập bà H theo địa chỉ trên nhưng bà H không đến Tòa làm việc. Qua xác minh địa phương cung cấp bà H không có mặt ở địa phương, địa phương không biết hiện nay bà H đang ở đâu và làm gì. Ngân hàng TMCP Đ cung cấp là khi bà H thay đổi nơi cư trú không thông báo cho Ngân hàng biết nên Ngân hàng không biết hiện nay bà H đang ở đâu. Căn cứ vào Điều 178, 179 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 coi như bà H cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo trình tự có mặt đại diện nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Giao dịch giữa Ngân hàng TMCP Đ với bà Bùi Thị H được thể hiện bằng Giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) bản chất là hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với khách hàng là cá nhân. Trong hợp đồng thể hiện bà H vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 03 năm từ ngày 09/12/2013 đến ngày 09/12/2016. Mục đích vay: Tiêu dùng. Hình thức thanh toán: Trả cả gốc và lãi hàng tháng. Hình thức bảo đảm vay nợ: Tín chấp.

Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân đủ số tiền 50.000.000 đồng cho bà H vay, quá trình thực hiện hợp đồng, bà H không trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận, Ngân hàng đã nhiều lần có công văn đôn đốc bà H có kế hoạch trả nợ nhưng không có kết quả. Người vi phạm hợp đồng là bà H nên bà H phải chịu hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ sang nợ quá hạn là đúng.

* Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ thì thấy:

1. Về tiền nợ gốc: Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ thì bà H vay của Ngân hàng TMCP Đ là 50.000.000 đồng, bà H đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 45.487.948 đồng, số tiền nợ gốc còn lại 4.512.052 đồng nên yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2. Về tiền nợ lãi:

- Đối với lãi suất trong hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng là 10%/năm. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 91 luật các tổ chức tín dụng, khoản 1 Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Thông tư 12 ngày 14/4/2010 do đó được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số lãi trong hạn 22.522 đồng.

- Đối với lãi suất quá hạn Ngân hàng TMCP Đ tính bằng 1,5 lần lãi suất trong hạn. Xét thấy sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể số tiền lãi quá hạn mà bà H phải trả cho Ngân hàng hết 03 kỳ cuối gồm:

1) Kỳ 34: Gốc 983.619đồng x 975 ngày x 10%/năm x 1,5 lần : 30 ngày = 399.595đồng (Từ ngày 26/9/2016 đến ngày 29/5/2019).

2) Kỳ 35: Gốc 1.760.955 đồng x 962 ngày x 10%/năm x 1,5 lần : 30 ngày = 705.849đồng (Từ ngày 09/10/2016 đến ngày 29/5/2019).

3) Kỳ 36: Gốc 1.767.477 đồng x 931 ngày x 10%/năm x 1,5 lần : 30 ngày = 685.634đồng (Từ ngày 09/11/2016 đến ngày 29/5/2019)

Cộng lãi quá hạn: (1+ 2 + 3) = 1.791.078 đồng.

Như vậy bà Bùi Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng cộng cả tiền gốc còn lại, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn là 6.325.652 đồng.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ được Tòa án chấp nhận do vậy sẽ hoàn trả số tiền đã nộp tạm ứng án phí cho Ngân hàng. Bà Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều:

- Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều điểm b, khoản 1 Điều 688; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điểm b, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ. Buộc bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ các khoản gồm: Nợ gốc:

4.512.052 đồng; Nợ lãi trong hạn: 22.522 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.791.078 đồng. Tổng cộng: 6.325.652 đồng (Sáu triệu ba trăm hai mươi năm nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (29/5/2019) cho đến khi thanh toán xong, bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) phải nộp 316.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Đ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007382 ngày 21/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2019). Bà Bùi Thị H (Bùi Thị Thúy H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- Chi cục THA thành phố Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

